TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 18-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Bà Bùi Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Tiến D, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1983 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ G, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Khổng Thị L (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 121/HSST ngày 15/10/2003 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách về tội "Cướp giật tài sản", tại Bản án số 14/2005/HSPT ngày 27/10/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Cộng với 18 tháng tù treo phạm tội trong thời gian thử thách tại bản án số 121/HSST ngày 15/10/2003 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt chung là 66 tháng tù (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 17/10/2024, chuyển tạm giam ngày 22/10/2024; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 17/10/2024, tại khu vực đường C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Công an quận H làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phát hiện Phạm Tiến D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P5 - 5905 có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong lòng bàn tay trái D đang cầm 01 gói giấy được bọc bên ngoài bởi một lớp nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy) nên đã đưa D về trụ sở Công an phường H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với Phạm Tiến D cho kết quả dương tính với ma túy Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 1223/KL-KTHS ngày 21/10/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: *"Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,21 gam, loại Heroine"*.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Tiến D tại số A ngõ A đường T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng không phát hiện, thu giữ đồ vật tài sản gì.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Tiến D khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 17/10/2024, D một mình điều khiển xe mô tô 16P5 - 5905 đến khu vực đường T, quận L, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, D mua của một người đàn ông không quen biết (hiện chưa xác định được lai lịch) 200.000 đồng, được 01 gói giấy bọc bên ngoài bởi một lớp nilon màu đen, bên trong gói giấy chứa Heroine. D cầm ma tuý vào lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng đến khu vực đường C thì bị bắt quả tang như nội dung trên.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói sau giám định có dấu niêm phong số 1223MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16P5 - 5905: quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn N, sinh năm 1952; nơi cư trú: Số A ngõ A đường T, tổ G, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, bố đẻ của Phạm Tiến D. Ông N cho D mượn xe để đi làm và không biết việc D sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông N quản lý, sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSHB ngày 14/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Tiến

Dũng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tiến D với mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy dán kín trong có mẫu giám định còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói sau giám định có dấu niêm phong số 1223MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người chứng kiến:

[3] Người chứng kiến ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của người chứng kiến. Xét thấy người chứng kiến đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người chứng kiến.

- Về tội danh:

[4] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người chứng kiến; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ, Kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 17/10/2024, tại khu vực đường C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng, Phạm Tiến D có hành vi cất giấu trái phép 0,21 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 17/10/2024), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm hình sự khác.

- Xét về nhân thân của bị cáo:

[6] Bị cáo Phạm Tiến D có 02 tiền án: Tại Bản án số 121/HSST ngày 15/10/2003 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 36 tháng thử thách về tội "Cướp giật tài sản", tại Bản án số 14/2005/HSPT ngày 27/10/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Cộng với 18 tháng tù treo phạm tội trong thời gian thử thách tại bản án số 121/HSST ngày 15/10/2003 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt chung là 66 tháng tù (đã xóa án tích), nên cần phải đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, không có ý thức chấp hành pháp luật, không từ bỏ con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương Kháng ciến hạng nhì quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và xét hỏi tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, là đối tương nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy dán kín trong có mẫu giám định còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói sau giám định có dấu niêm phong số 1223MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

- Về án phí:

[12] Bị cáo Phạm Tiến D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[13] Bị cáo Phạm Tiến D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này:

[14] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Tiến D tại khu vực đường tàu Trần Nguyên H hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Phạm Tiến D 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy dán kín trong có mẫu giám định còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói sau giám định có dấu niêm phong số 1223MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Tiến D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phạm Tiến D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười